

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST

Ngày 28 - 9 - 2017

V/v: Tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Vòng
2. Ông Dương Đức Bản

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Nga, thư ký Tòa án.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2017/HNGĐ-ST ngày 19 tháng 7 năm 2017 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXX-ST ngày 25 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 36/2017/QĐST- HNGĐ ngày 12/9/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1981

Nơi đăng ký hộ khẩu: tổ dân phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình; báo theo địa chỉ: thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn Ng, sinh năm 1974

Địa chỉ cư trú: tổ dân phố M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về hôn nhân:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 23/6/2017, bản tự khai và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh Phạm Văn Ng quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2006 tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Quảng Bình theo giấy đăng ký kết hôn số: 11, quyển số: 01/2006. Sau khi kết hôn cuộc sống của anh, chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh Ng thường xuyên uống rượu bê tha, gây gổ dẫn đến cãi nhau, xúc phạm nhau. Không hòa giải được nên anh, chị đã sống ly thân từ năm 2012 cho đến nay. Chị H về chung sống với bố mẹ chị cùng con gái tại thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Bình. Anh Ng sống cùng bố mẹ anh tại TDP M, phường N, thành phố P, tỉnh Quảng

Bình. Nay chị H thấy tình cảm giữa chị và anh Ng không còn thương yêu nhau nên mong muốn được ly hôn.

Về anh Phạm Văn Ng trong quá trình giải quyết vụ án Toà án đã gửi giấy triệu tập cho anh Ng bằng nhiều con đường khác nhau như gửi qua đường bưu chính và giao nhận trực tiếp qua mẹ anh Ng nhưng anh vẫn cố tình vắng mặt theo giấy triệu tập của Toà án, cũng không có ý kiến phản hồi về việc chị H xin ly hôn.

2. Về nuôi con chung: Theo trình bày của chị H, chị và anh Ng có 01 con chung là Phạm Thị Phương Th, sinh ngày 04/3/2010. Khi anh, chị ly thân cháu Th ở cùng chị H từ đó cho đến nay, nguyện vọng chị H được nuôi con chung và yêu cầu anh Ng đóng góp tiền nuôi con hàng tháng.

3. Về chia tài sản: Chị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên toà, nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới giải quyết việc xin ly hôn giữa chị và anh Ng, anh Ng có nơi cư trú và làm việc tại thành phố Đồng Hới. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố Đồng Hới. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt trực tiếp thông báo thụ lý, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật. Nhưng chị H có mặt còn anh Ng vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hoà giải được, theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐXX-ST ngày 25/8/2017 và tổng đạt giấy triệu tập cho anh Ng, chị H đến tham gia phiên tòa vào ngày 12/9/2017 nhưng anh Ng vắng mặt tại phiên tòa, Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để ra quyết định hoãn phiên tòa. Sau đó Tòa án gửi quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập cho chị H và anh Ng để xét xử lần hai vào ngày 28/9/2017 nhưng anh Ng vẫn vắng mặt lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Ng.

[2]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Ng có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 06/3/2006 tại UBND xã N, huyện P, tỉnh Quảng Bình, theo giấy đăng ký kết hôn số: 11, quyển số 01/2006, việc kết hôn của anh, chị đúng theo quy định của pháp luật. Vì vậy, hôn nhân giữa chị H và anh Ng là hợp pháp. Tại phiên tòa chị H xác định tình cảm của chị đối với anh Ng hiện nay thật sự không còn thương yêu nhau, không thể xây dựng hạnh phúc gia đình, chị vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh Ng. Qua nghị án Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã triệu tập anh Ng đến để hòa giải việc xin ly hôn giữa anh Ng và chị H nhưng anh vẫn

không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để trình bày tâm tư nguyện vọng của mình, đặc biệt qua hai lần xét xử anh Ng không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, thể hiện anh không thiết tha gì đối với hôn nhân của mình mà đã bỏ mặc. Tình trạng hôn nhân của chị H và anh Ng không thể khắc phục được, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống không ai quan tâm ai, anh, chị đã sống ly thân nhau từ năm 2012 cho đến nay. Do đó, nên xử cho chị H được ly hôn anh Ng theo nguyện vọng của chị H là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nuôi con chung: Chị H, anh Ng có 01 con chung là Phạm Thị Phương Th, sinh ngày 04/3/2010, chị H có nguyện vọng xin được nuôi cháu và yêu cầu anh Ng đóng góp tiền nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Anh Ng vắng mặt tại phiên tòa cũng như các lần hoà giải nhưng cháu được chị H chăm sóc và nuôi dưỡng từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, theo nguyện vọng của cháu xin được ở với chị H. Do đó, giao cháu Th cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Buộc Anh Phạm Văn Ng đóng góp tiền nuôi con với chị Nguyễn Thị H 1.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

[4]. Về chia tài sản: Chị H khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về án phí: Áp dụng khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14.

Án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Phạm Văn Ng không phải chịu. Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000129 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Chị Nguyễn Thị H không phải chịu, anh Phạm Văn Ng phải chịu 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn Ng.
2. Về nuôi con chung:

Giao con chung Phạm Thị Phương Th, sinh ngày 04/3/2010, cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng.

Anh Phạm Văn Ng đóng góp tiền nuôi con với chị Nguyễn Thị H 1.000.000 đồng/tháng (Một triệu đồng một tháng), kể từ tháng 10/2017 cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản: Chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà án không xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn để sung quỹ Nhà nước, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000129 ngày 19/7/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ: Anh Phạm Văn Ng phải chịu 300.000đ để sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 28/9/2017. Đối với anh Ng vắng mặt tại phiên toà được 15 ngày kể từ ngày Toà án tổng đạt bản án hoặc được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi anh Ng cư trú.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hiền Ninh;
- huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Hoàng Văn Lộc